

Số: /KH-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện giai đoạn 2022 - 2025 của Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động số 62-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Đề tập trung thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2018 triển khai thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động số 62-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (Kế hoạch số 89/KH-UBND); đồng thời triển khai thực hiện Kết luận số 28-KL/TW ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Công điện số 209/CD-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Ủy ban nhân dân Tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện trong giai đoạn 2022 - 2025 như sau:

I. MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2022 - 2025

Căn cứ kết quả thực hiện trong giai đoạn 2018 - 2021¹ và tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh, trong giai đoạn 2022 – 2025, Tỉnh đặt ra các mục tiêu như sau:

a) Toàn Tỉnh tiếp tục giảm ít nhất 28 đơn vị sự nghiệp công lập; tổng cộng giai đoạn 2015 - 2025 toàn tỉnh giảm được 221 đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2015, đạt tỷ lệ 20,13 % (đính kèm Phụ lục I)

b) Phân đầu giảm tối thiểu 2.861 (tương đương 10%) biên chế sự nghiệp công lập hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

¹ Đến năm 2021, toàn tỉnh đã sắp xếp còn 904 đơn vị sự nghiệp công lập, giảm 193 đơn vị so với năm 2015, đạt tỷ lệ 17,59% và có 59/904 đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên. Trong đó: 05 đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, 54 đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên (có 27 đơn vị sự nghiệp công lập ở cấp huyện) đạt tỷ lệ 6,53%.

c) Phân đầu có 20% đơn vị sự nghiệp tự công lập bảo đảm chi thường xuyên trở lên (*đính kèm Phụ lục II*).

d) Tiếp tục phân đầu giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2016 - 2020.

đ) Phân đầu chuyển đổi ít nhất 08 (tám) đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện thành công ty cổ phần theo lộ trình quy định (*đính kèm Phụ lục III*)

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ, giải pháp chung

a) Tiếp tục quán triệt, phổ biến về mục tiêu, ý nghĩa, yêu cầu và hiệu quả mang lại của việc đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính và tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập đến đội ngũ lãnh đạo, quản lý, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị, địa phương để thống nhất thực hiện.

b) Tiến hành sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm mục tiêu, lộ trình giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập theo Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này. Tiếp tục rà soát, các đơn vị sự nghiệp giáo dục, y tế và sự nghiệp khác (*văn hóa, thể thao, du lịch, dạy nghề, giao thông, công trình công cộng, xây dựng, ...*), để tiến hành sắp xếp theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phục vụ tốt nhu cầu của xã hội, nhất là các đơn vị có sự trùng lặp, tương đồng về chức năng, nhiệm vụ; các cơ sở giáo dục chưa đủ tiêu chuẩn về cơ sở vật chất; các đơn vị không đáp ứng đủ điều kiện thành lập đơn vị sự nghiệp theo quy định tại Điều 5 của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; mạnh dạn đề xuất chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp thành doanh nghiệp cổ phần khi có đủ điều kiện.

Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đảm bảo quyền lợi của công chức, viên chức và người lao động tại đơn vị sự nghiệp công lập sau khi sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất. Sau khi sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất, kiện toàn tổ chức bộ máy không được tăng thêm đầu mối và biên chế. Không thực hiện giao biên chế không đúng thẩm quyền, tự giao biên chế vượt quá số lượng được cơ quan có thẩm quyền giao hoặc thẩm định. Không được thành lập mới các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc khi chưa có ý kiến của Ủy ban nhân dân Tỉnh. Tăng cường công tác quản lý biên chế và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Quyết tâm trong việc giao quyền **tự chủ về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp (theo Phụ lục II); mạnh dạn đề xuất, thực hiện chuyển sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp** đối với các đơn vị có đủ điều kiện; thường xuyên rà soát, thực hiện chuyển đổi tự chủ về tài chính để phân đầu thực hiện đạt mục tiêu, lộ trình 20% đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên trở lên.

c) Sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách đặc thù của Tỉnh, theo từng ngành, lĩnh vực để thực hiện các hình thức chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp hoạt

động theo mô hình doanh nghiệp, thực hiện cổ phần hóa khi đủ điều kiện; thực hiện các chính sách khuyến khích xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công theo quy định; khuyến khích thành lập các tổ chức cung ứng dịch vụ công thuộc các thành phần ngoài nhà nước, nhất là lĩnh vực giáo dục, đào tạo, dạy nghề, y tế.

d) Gắn kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế vào tiêu chí đánh giá phân loại hàng năm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và địa phương, kết hợp chấm điểm cải cách hành chính hàng năm. Không đê bạt, bỏ nhiệm cán bộ không thực hiện nghiêm các chủ trương, chỉ đạo về tổ chức bộ máy và quản lý, sử dụng biên chế.

2. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể (đính kèm phụ lục)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại mục II Kế hoạch này, bảo đảm mục tiêu, lộ trình đề ra. Định kỳ hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân Tỉnh (qua Sở Nội vụ).

2. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, giám sát, đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân báo cáo Bộ Nội vụ và Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban cán sự đảng UBND Tỉnh) theo định kỳ hằng năm.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh, báo cáo về Ủy ban nhân dân Tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND Tỉnh;
- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND Tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Lưu: VT, NC/TCD-NC (V).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Thiện Nghĩa